**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 - GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại | **2** | **2** | **1** | **0** | **5** |
| Sử thi |
| Thơ trữ tình |
| Thực hành tiếng Việt |
| Tỉ lệ (%) | **10** | **20** | **10** | **0** | **40** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn phân tích, đánh giá một truyện kể/bài thơ | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| Tỉ lệ (%) | **5** | **5** | **5** | **5** | **20** |
| Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| Tỉ lệ (%) | **10** | **10** | **10** | **10** | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | **35%** | **25%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | |

**\* Lưu ý:**

- Tổng số câu hỏi do người ra đề căn cứ vào hình thức kiểm tra để lựa chọn số câu hỏi phù hợp trên cơ sở đảm bảo: 60-70% tỉ lệ điểm câu hỏi nhận biết và hiểu; 30 – 40% tỉ lệ điểm cho câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.

- Kĩ năng viết có 02 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

- Những đơn vị kiến thức, kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe, viết báo cáo nghiên cứu,…) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên hoặc tích hợp trong các sản phẩm dự án học tập.

- Kiến thức Tiếng Việt thực hành, lịch sử văn học, tác gia văn học được tích hợp trong đọc hiểu và tạo lập văn bản.

**ĐẶC TẢ ĐỂ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 – GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | 1. **Đọc hiểu** | **Đọc hiểu truyện thần thoại** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được không gian, thời gian trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đề tài; các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.  - Chỉ ra được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại; lí giải được mối quan hệ giữa đề tài, chi tiết, câu chuyện và nhân vật trong tính chỉnh thể của truyện thần thoại.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản.  - Lí giải được tình cảm, thái độ của người kể chuyện với nhân vật trong truyện thần thoại.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.  - Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thần thoại thuộc những nền văn học khác nhau. | **2TL** | **2TL** | **1TL** | **0TL** | **5** |
| **Đọc hiểu sử thi** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật trong sử thi.  - Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.  - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong sử thi.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích / tác phẩm.  - Phân tích được những đặc điểm của nhân vật trong sử thi; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong đoạn trích / tác phẩm.  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; chỉ ra và phân tích được những căn cứ để xác định chủ đề của văn bản.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.  - Lí giải được tác dụng của việc lựa chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài; các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi; lí giải được mối quan hệ giữa đề tài, chi tiết, câu chuyện và nhân vật trong tính chỉnh thể của sử thi.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật, sự kiện trong sử thi.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.  - Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm sử thi thuộc những nền văn học khác nhau. |  |  |  |  |  |
| **Thơ trữ tình** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |  |  |  |  |  |
| **Thực hành tiếng Việt** | **Nhận biết:**   * Nhận biết một số lỗi dùng từ   **Thông hiểu:**   * Phân tích được một số lỗi dùng từ   **Vận dụng:**   * Sửa được một số lỗi dùng từ   **Vận dụng cao:**  Vận dụng những kiến thức về tiếng Việt để đánh giá giá trị của văn bản |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **20%** | **10%** | **0%** | **40%** |
|  |  | **Viết đoạn văn nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể/bài thơ** | **\*TRUYỆN KỂ**  **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.  **\*THƠ:**  **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | **5%** | **5%** | **5%** | **5%** | **20%** |
| **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội** | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..   * - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 |
|  |  | **Tỉ lệ %** | | **10%** | **10%** | **10%** | **10%** | **40%** |
| **Tổng số câu** | | | | **2** | **2** | **1** | **2** | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60** | | **40** | | **100** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 - GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| Văn bản thông tin |  |  |  |  |
| Thực hành tiếng Việt |
| **Tỉ lệ (%)** | **10** | **20** | **10** | **0** | **40** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | **5** | **5** | **5** | **5** | **20** |
| Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| Tỉ lệ (%) | **10** | **10** | **10** | **10** | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | **35%** | **25%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | |

**\* Lưu ý:**

- Tổng số câu hỏi do người ra đề căn cứ vào hình thức kiểm tra để lựa chọn số câu hỏi phù hợp trên cơ sở đảm bảo: 60-70% tỉ lệ điểm câu hỏi nhận biết và hiểu; 30 – 40% tỉ lệ điểm cho câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.

- Kĩ năng viết có 02 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

- Những đơn vị kiến thức, kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe, viết báo cáo nghiên cứu,…) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên hoặc tích hợp trong các sản phẩm dự án học tập.

- Kiến thức Tiếng Việt thực hành, lịch sử văn học, tác gia văn học được tích hợp trong đọc hiểu và tạo lập văn bản.

**ĐẶC TẢ ĐỂ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 – GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | 1. **Đọc hiểu** | **Văn bản thông tin** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp; văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được ý nghĩa của đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả.  - Giải thích được mục đích, tác dụng của việc lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong vào văn bản  - Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản.  - Giải thích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.  **Vận dụng:**  Rút ra ý nghĩa hay tác động của thông tin trong văn bản đối với bản thân.  **Vận dụng cao:**  - Đánh giá được mức độ chính xác, khách quan của thông tin trong văn bản dựa trên những căn cứ xác đáng.  - Đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản | **2TL** | **2TL** | **1TL** | **0TL** | **5** |
|  |
| **Thực hành tiếng Việt** | **Nhận biết:**   * Nhận biết một số lỗi dùng từ   **Thông hiểu:**   * Phân tích được một số lỗi dùng từ   **Vận dụng:**   * Sửa được một số lỗi dùng từ   **Vận dụng cao:**  Vận dụng những kiến thức về tiếng Việt để đánh giá giá trị của văn bản |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **20%** | **10%** | **0%** | **40%** |
| **2** | 1. **Viết** | **Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội** | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 |
| **Tỉ lệ %** | | **5%** | **5%** | **5%** | **5%** | **20%** |
| **Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ** | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 |
|  |  | **Tỉ lệ %** | | **10%** | **10%** | **10%** | **10%** | **40%** |
| **Tổng số câu** | | | | **2** | **2** | **1** | **2** | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60** | | **40** | | **100** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 - GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ trữ tình | **2** | **2** | **1** | **0** | **5** |
| Thực hành tiếng Việt |
| Văn bản nghị luận văn học |
| Truyện |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ (%)** | **10** | **20** | **10** | **0** | **40** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | **5** | **5** | **5** | **5** | **20** |
| Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| Tỉ lệ (%) | **20** | **15** | **10** | **5** | **60** |
| **Tổng** | | | **30** | **25** | **20** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | **35%** | **20%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | **35%** | |

**\* Lưu ý:**

- Tổng số câu hỏi do người ra đề căn cứ vào hình thức kiểm tra để lựa chọn số câu hỏi phù hợp trên cơ sở đảm bảo: 60-70% tỉ lệ điểm câu hỏi nhận biết và hiểu; 30 – 40% tỉ lệ điểm cho câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.

- Kĩ năng viết có 02 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

- Những đơn vị kiến thức, kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe, viết báo cáo nghiên cứu,…) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên hoặc tích hợp trong các sản phẩm dự án học tập.

- Kiến thức Tiếng Việt thực hành, lịch sử văn học, tác gia văn học được tích hợp trong đọc hiểu và tạo lập văn bản.

**ĐẶC TẢ ĐỂ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 – GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | 1. **Đọc hiểu** | **Thơ trữ tình** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | **2TL** | **2TL** | **1TL** | **0TL** | **5** |
| **Thực hành tiếng Việt** | **Nhận biết:**   * Nhận biết một số lỗi dùng từ; lỗi về trật tự từ   **Thông hiểu:**   * Phân tích được một số lỗi dùng từ; lỗi về trật tự từ   **Vận dụng:**   * Sửa được một số lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ   **Vận dụng cao:**  Vận dụng những kiến thức về tiếng Việt để đánh giá giá trị của văn bản |  |  |  |  |  |
| **Văn bản nghị luận văn học** | **Nhận biết:**   * Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả. * Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận   **Thông hiểu:**   * Nêu được nội dung bao quát, ý nghĩa của văn bản * Trình bày được mục đích, quan điểm của người viết * Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản. * Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.   **Vận dụng**:   * Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. * Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. * Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.   **Vận dụng cao:**  Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân |  |  |  |  |  |
|  |  | **Truyện** | **Nhận biết**  **–** Nhận biết được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,…   * Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu. * Nhận biết được cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.   **Thông hiểu**   * Nêu được nội dung bao quát của văn bản; tóm tắt được văn bản * Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật, tình huống * Phân tích được chủ đề, tư tưởng   **Vận dụng**   * Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. * Rút ra được thông điệp từ văn bản   **Vận dụng cao:**  Đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà tác giả thể hiện qua văn bản |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **20%** | **10%** | **0%** | **40%** |
| **2** | 1. **Viết** | **Viết đoạn văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học** | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 |
| **Tỉ lệ %** | | **5%** | **5%** | **5%** | **5%** | **20%** |
| **Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm** | **Nhận biết:**  - Nêu được thói quen hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ.  - Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen / quan niệm), đối tượng nghị luận (người / những người mang thói quen / quan niệm mang tính tiêu cực).  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Trình bày được những khía cạnh mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen / quan niệm; những lợi ích của việc từ bỏ thói quen / quan niệm ấy.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, … để tăng sức thuyết phục cho lập luận.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 1 |
|  |  | **Tỉ lệ %** | | **10%** | **10%** | **10%** | **10%** | **40%** |
| **Tổng số câu** | | | | **2** | **2** | **1** | **2** | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60** | | **40** | | **100** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 - GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Văn nghị luận xã hội | **2** | **2** | **1** | **0** | **5** |
| Thực hành tiếng Việt |
| **Tỉ lệ (%)** | **10** | **20** | **10** | **0** | **40** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | **5** | **5** | **5** | **5** | **20** |
| Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | **10** | **10** | **10** | **10** | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | **35%** | **25%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | |

**\* Lưu ý:**

- Tổng số câu hỏi do người ra đề căn cứ vào hình thức kiểm tra để lựa chọn số câu hỏi phù hợp trên cơ sở đảm bảo: 60-70% tỉ lệ điểm câu hỏi nhận biết và hiểu; 30 – 40% tỉ lệ điểm cho câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.

- Kĩ năng viết có 02 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

- Những đơn vị kiến thức, kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe, viết báo cáo nghiên cứu,…) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên hoặc tích hợp trong các sản phẩm dự án học tập.

- Kiến thức Tiếng Việt thực hành, lịch sử văn học, tác gia văn học được tích hợp trong đọc hiểu và tạo lập văn bản

**ĐẶC TẢ ĐỂ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10 – GDTX**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | 1. **Đọc hiểu** | **Văn nghị luận xã hội** | **Nhận biết:**   * Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả. * Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận   **Thông hiểu:**   * Nêu được nội dung bao quát, ý nghĩa của văn bản * Trình bày được mục đích, quan điểm của người viết * Lí giải được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản. * Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.   **Vận dụng**:   * Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. * Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. * Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.   **Vận dụng cao:**  Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân | **2TL** | **2TL** | **1TL** | **0TL** | **5** |
| **Thực hành tiếng Việt** | **Nhận biết:**   * Nhận biết một số lỗi dùng từ; lỗi về trật tự từ * Nhận biết về một số biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê   Nhận biết được lỗi về liên kết đoạn văn và văn bản  **Thông hiểu:**   * Phân tích được một số lỗi dùng từ; lỗi về trật tự từ * Trình bày được tác dụng biện pháp tu từ chêm xen, liệt kê * Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. * Phân tích được lỗi về liên kết đoạn văn và văn bản   **Vận dụng:**   * Sửa được một số lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ * Sửa được lỗi liên kết đoạn văn và văn bản   **Vận dụng cao:**  Vận dụng những kiến thức về tiếng Việt để đánh giá giá trị của văn bản |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | | **10%** | **20%** | **10%** | **0%** | **40%** |
| **2** | 1. **Viết** | **Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội** | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | **5%** | **5%** | **5%** | **5%** | **20%** |
| **Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện** | **Nhận biết:**   * Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học * Xác định được kiểu bài phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học; vấn đề nghị luận (chủ đề, những đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) * Giới thiệu tác giả, tác phẩm.   **Thông hiểu:**   * Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học * Lí giải được một số đặc điểm của thể loại qua tác phẩm. * Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm văn học (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những cứ liệu sinh động.   **Vận dụng:**   * Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học. * Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học; vị trí, đóng góp của tác giả.   **Vận dụng cao:**   * So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. * Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  |  |
|  |  | **Tỉ lệ %** | | **10%** | **10%** | **10%** | **10%** | **40%** |
| **Tổng số câu** | | | | **2** | **2** | **1** | **2** | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **25** | **35** | **25** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60** | | **40** | | **100** |